

Số: 01/NQ-SZE-ĐHĐCĐ

Đồng Nai, ngày 10 tháng 4 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi;
Căn cứ nội dung cuộc họp và Biên bản kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020 ngày 10/4/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông năm 2020 của Công ty cổ phần Môi trường Sonadezi đã biểu quyết và thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

| Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2019 | Thực hiện năm 2019 | % TH so với KH |
|---------------------------------|------------|-------------------|--------------------|----------------|
| Tổng doanh thu | Triệu đồng | 319.077 | 376.684 | 118% |
| Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 33.009 | 39.799 | 120% |
| Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 26.533 | 31.518 | 119% |
| Nộp ngân sách (không thuế TNCN) | Triệu đồng | 22.852 | 46.107 | 202% |
| Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/vốn | % | 8,5 | 10,07 | 118% |
| Lao động bình quân | người | 649 | 659 | 102% |
| Thu nhập bình quân | Đồng/người | 9.970.198 | 11.723.214 | 118% |

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

| Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2019 | Kế hoạch năm 2020 | % KH 2020 so với TH 2019 |
|----------------------|------------|----------------|-------------------|--------------------------|
| Tổng doanh thu | Triệu đồng | 376.684 | 398.247 | 106% |
| Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 39.799 | 40.647 | 102% |
| Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 31.518 | 32.518 | 103% |
| Nộp ngân sách | Triệu đồng | 46.107 | 29.565 | 64% |

| Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2019 | Kế hoạch năm 2020 | % KH 2020 so với TH 2019 |
|-------------------------------------|------------|----------------|-------------------|--------------------------|
| Đầu tư XDCB | Triệu đồng | 6.158 | 262.100 | 4256% |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn | % | 10,07 | 10,29 | 102% |
| Lao động bình quân | người | 659 | 640 | 97% |
| Thu nhập bình quân | Đồng/người | 11.723.214 | 12.239.584 | 104% |

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty căn cứ tình hình thực hiện SXKD 6 tháng đầu năm để điều chỉnh giảm kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 không quá 30% so với các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trường hợp điều chỉnh giảm hơn 30% so với các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giao HĐQT công ty tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

2. Thông qua Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019.
3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.
4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019.

| Stt | Nội dung | ĐVT | Kế hoạch năm 2019 | Thực hiện năm 2019 |
|-----|---|------|-------------------|--------------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | đồng | 26.533.000.000 | 31.518.005.006 |
| 2 | Phân phối các quỹ (24,96%) | đồng | 6.661.920.000 | 7.866.721.202 |
| | - Quỹ đầu tư phát triển (10%LNST) | đồng | 2.653.300.000 | 3.151.800.501 |
| | - Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%LNST) | đồng | 2.653.300.000 | 3.151.800.501 |
| | - Quỹ thưởng tối đa của người quản lý Công ty (Theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH) (0,96% LNST) | đồng | 294.000.000 | 302.400.000 |
| | - Quỹ thưởng các cá nhân và các cơ quan hữu quan (2%LNST) | đồng | 530.660.000 | 630.360.100 |
| | - Quỹ công tác xã hội cộng đồng (2%LNST) | đồng | 530.660.000 | 630.360.100 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế còn lại | đồng | 19.871.080.000 | 23.651.283.804 |
| 4 | Lợi nhuận còn lại 2018 chuyển sang 2019 | đồng | 7.765.169.662 | 7.765.169.662 |
| 5 | Chia cổ tức | đồng | 21.000.000.000 | 24.000.000.000 |
| | - Tỷ lệ cổ tức | % | 7,0% | 8,0% |
| | - Giá trị cổ phiếu để chia cổ tức | đồng | 300.000.000.000 | 300.000.000.000 |
| | - Giá trị chia cổ tức | đồng | 21.000.000.000 | 24.000.000.000 |
| 6 | Lợi nhuận còn lại chuyển kỳ sau | đồng | 6.636.249.662 | 7.416.453.466 |

5. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020.

| Stt | Nội dung | ĐVT | Kế hoạch |
|-----|---|------|----------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | đồng | 32.518.000.000 |
| 2 | Phân phối các quỹ (tương đương 25,10% lợi nhuận sau thuế) | đồng | 8.150.820.000 |

| | | | |
|---|--|------|-----------------|
| | - Quỹ đầu tư phát triển (10%LNST) | đồng | 3.251.800.000 |
| | - Quỹ thưởng Người quản lý Công ty (bằng 1,5 tháng lương kế hoạch # 1,10% LNST) (Theo thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH) | đồng | 346.500.000 |
| | - Quỹ thưởng các cá nhân và các cơ quan hữu quan (02%LNST) | đồng | 650.360.000 |
| | - Quỹ công tác xã hội cộng đồng (02%LNST) | đồng | 650.360.000 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế còn lại | đồng | 24.367.180.000 |
| | Lợi nhuận còn lại 2019 chuyển sang 2020 | đồng | 7.416.453.466 |
| 4 | Chia cổ tức | đồng | 24.000.000.000 |
| | - Tỷ lệ cổ tức | % | 8,0% |
| | - Giá trị cổ phiếu để chia cổ tức | đồng | 300.000.000.000 |
| | - Giá trị chia cổ tức | đồng | 24.000.000.000 |
| 5 | Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức | đồng | 7.783.633.466 |

6. Thông qua mức lương/Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch năm 2020.

Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019:

| Stt | Nội dung | Số lượng | Kế hoạch năm 2019 | Thực hiện năm 2019 |
|-----|---|----------|---------------------------|---------------------------|
| 01 | Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách: - Mức tiền lương tháng (đồng/tháng) - Tổng quỹ lương năm (đồng) | 01 | 33.900.000 406.800.000 | 39.755.454 477.065.455 |
| 02 | Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: - Mức tiền lương tháng (đồng/tháng) - Tổng quỹ lương năm (đồng) | 01 | 24.000.000 288.000.000 | 25.745.454 308.945.455 |
| 03 | Thù lao Hội đồng quản trị - Ban kiểm soát: - Mức thù lao bình quân (đồng/tháng) - Tổng quỹ thù lao năm (đồng) | 08 | 5.600.000 604.800.000 | 6.720.000 645.120.000 |

Kế hoạch tạm ứng, chi trả tiền lương và thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2020:

- Chủ tịch HĐQT (chuyên trách) : 36.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên HĐQT (không chuyên trách – 6 người) : 6.000.000 đồng/người/tháng.
- Trưởng Ban kiểm soát (chuyên trách) : 30.000.000 đồng/người/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát (không chuyên trách – 2 người) : 3.000.000 đồng/người/tháng.
- Thư ký HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng.

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh đạt được để thực hiện tạm ứng và quyết toán quỹ tiền lương thực hiện theo quy định của Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016.

7. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát v/v kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 tại Công ty CP Môi trường Sonadezi.

8. Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát v/v Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 Công ty kiểm toán trong số các Công ty sau đây để thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

9. Thông qua Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ I (2015-2020) và định hướng nhiệm kỳ II (2020-2025).

10. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát v/v kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ I (2015-2020) tại Công ty CP Môi trường Sonadezi.

11. Thông qua Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 (bảy) thành viên, số lượng thành viên Ban kiểm soát là 03 (ba) thành viên;

12. Thông qua danh sách ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2020-2025).

13. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Bổ nhiệm Tổng Giám đốc nhiệm kỳ II (2020-2025).

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2020-2025)

1. Ông Võ Huỳnh Trung Hưng: Chủ tịch HĐQT
2. Ông Trần Anh Dũng : Thành viên HĐQT
3. Bà Phí Thị Lệ Thủy : Thành viên HĐQT
4. Bà Trần Võ Hoài Hương : Thành viên HĐQT
5. Bà Quách Ngọc Bửu : Thành viên HĐQT
6. Ông Võ Thành Tâm : Thành viên HĐQT
7. Ông Nguyễn Thanh Phúc : Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2020-2025):

1. Bà Ngô Thị Châu Loan : Trưởng Ban kiểm soát
2. Bà Nguyễn Bách Thảo : Thành viên Ban kiểm soát
3. Bà Nguyễn Thị Nữ : Thành viên Ban kiểm soát

Bổ nhiệm Ông Trần Anh Dũng – Giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ II (2015-2020).

Điều 2. Đại hội giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có trách nhiệm theo dõi và chỉ đạo Ban quản lý điều hành thực hiện đúng theo Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi được toàn thể cổ đông dự họp biểu quyết nhất trí thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/4/2020./.

- Nơi nhận :**
 - Như điều 3;
 - Lưu: HĐQT

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
 CHỦ TỌA**

Bạch Văn Hiến



QUYẾT NGHỊ

Bên 1. Đại hội đồng cổ đông năm 2020 của Công ty cổ phần Môi trường Sonadezi đã biểu quyết và thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

2. Báo cáo sản xuất kinh doanh năm 2019

| Cử tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2019 | Thực hiện năm 2019 | % TH so với kế |
|---------------------------------|------------|-------------------|--------------------|----------------|
| Tổng doanh thu | Triệu đồng | 319.077 | 720.684 | 225% |
| Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 33.009 | 72.798 | 220% |
| Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 26.054 | 31.518 | 119% |
| Nộp ngân sách (không thuế TNCN) | Triệu đồng | 22.352 | 46.703 | 209% |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn | % | 8,5 | 10,01 | 116% |
| Lợi động bình quân | người | 649 | 439 | 102% |
| Chỉ hàng bình quân | Đồng/người | 9.970.191 | 71.739.211 | 118% |

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

| Cử tiêu | ĐVT | Thực hiện 2019 | Kế hoạch năm 2020 | % KPI 2020 so với KPI 2019 |
|----------------------|------------|----------------|-------------------|----------------------------|
| Tổng doanh thu | Triệu đồng | 576.684 | 209.247 | 36% |
| Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 394.09 | 40.427 | 10,3% |
| Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 31.518 | 32.518 | 103% |
| Nộp ngân sách | Triệu đồng | 46.107 | 29.165 | 63% |